

Số/编号: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ.IVS

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2021

河内, 2021年06月28日

**(Dự thảo) NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
2021年股东大会决议（草稿）**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hiện hành;
现行企业法和证券法;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam;
越南投资证券股份公司章程;
- Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam năm 2021 số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ.IVS ngày 28 tháng 06 năm 2021.
2021年06月28日越南投资证券股份公司2021年年度股东大会会议纪要编号《01/2021/BB-DHĐCĐ.IVS》。

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM
越南投资证券股份公司 2021年年度股东大会
QUYẾT NGHỊ
决定**

Điều 1: THÔNG NHẤT CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:

第一条: 同意大会所通过的议案:

- 1. Thông qua toàn bộ kết quả hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính đã được kiểm toán của Công ty trong năm 2020:
通过公司 2020 年经审计的经营结果和财务指标:**

Đơn vị: đồng VN
单位: 越南盾

| STT 字号 | CHỈ TIÊU 标志 | Năm 2019 2019年 | Năm 2020 2020年 | Thay đổi (%) 增/减 (%) |
|-----------|----------------|-------------------|-------------------|----------------------------|
|-----------|----------------|-------------------|-------------------|----------------------------|

| | | | | |
|----------|---|-------------------------|------------------------|-----------|
| 1 | Tổng tài sản 资产合计 | 671.654.279.446 | 681.714.006.281 | 1,50% |
| 2 | Tổng doanh thu 所有者收益 | 32.208.524.211 | 57.377.922.078 | 78,15% |
| 2.1 | Doanh thu hoạt động 经营活动收入 | 25.272.724.491 | 29.945.633.116 | 18,49% |
| 2.2 | Doanh thu hoạt động tài chính 财政活动收入 | 6.753.081.538 | 27.432.287.806 | 306,22% |
| 2.3 | Thu nhập khác 其他收入 | 182.718.182 | 1.156 | (100)% |
| 3 | Tổng chi phí 其他费用 | 90.361.914.084 | 47.469.135.672 | (47,47)% |
| 3.1 | Chi phí hoạt động 经营费用 | 38.816.995.559 | 13.347.676.473 | (65,61)% |
| 3.2 | Chi phí tài chính 财政费用 | 22.103.883.870 | 13.896.116.130 | (37,13)% |
| 3.3 | Chi phí quản lý công ty 公司管理费用 | 29.441.034.655 | 17.116.089.425 | (41,86)% |
| 4 | Chi phí khác 其他费用 | - | 3.109.253.644 | 100% |
| 5 | Kết quả hoạt động 经营结果 | (58.153.389.873) | 9.908.786.406 | (117,04)% |
| 6 | Chi phí thuế TNDN 企业所得税费用 | - | 519.506.965 | 100% |
| 7 | Lợi nhuận kế toán trước thuế 税前会计利润合计 | (58.153.389.873) | 9.908.786.406 | (117,04)% |
| 8 | Lợi nhuận kế toán sau thuế 税后会计利润合计 | (58.153.389.873) | 9.389.279.441 | (116,15)% |
| 9 | Thu nhập thuần trên cổ phiếu phổ thông 普通股上的净收入 | (838,55) | 135,39 | (116,15)% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020)

(来源: 2020 年敬审计之财务报表)

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

通过《2020 年利润分配方案》:

Thể hiện trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020, lợi nhuận sau thuế của Công ty 9.389.279.441 đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2020 Công ty vẫn đang bị âm và chưa đáp ứng đủ điều kiện thanh toán cổ tức cho cổ đông Công ty, nên dự kiến năm 2020 Công ty sẽ không thực hiện trả cổ tức.

如 2020 年经审计的财务报表所示, 该公司 2020 财年的未分配税后利润为 9.389.279.441 越南盾。但是, 到 2020 年 12 月 31 日公司的累计利润仍为负数, 尚未有资格向公司股东支付股息, 因此预计公司将在 2020 年不支付股息。

Căn cứ theo Điều 135 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định “Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty”

根据《2020年企业法》第135条，“股份公司只能在履行法律规定的税款义务和其他财务义务及根据法律和公司章程的规定，向公司拨款并完全抵销了以前的亏损后才能支付普通股的股息。”

3. Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính năm 2021.
通过 2021 年经营计划和财务指标:

DVT: đồng VN
单位: 越南盾

| STT 序号 | Chỉ tiêu 指标 | Kế hoạch 计划 |
|-----------|---------------------------|-----------------|
| 1 | Vốn điều lệ 注册资本 | 693.000.000.000 |
| 2 | Tổng doanh thu 总收入 | 67.900.000.000 |
| 3 | Tổng chi phí 总费用 | 37.800.000.000 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế 税前利润 | 30.100.000.000 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế 税后利润 | 30.100.000.000 |

Đồng thời Đại hội đồng cổ đông cũng nhất trí ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trong năm 2021 theo hướng tối ưu nhất nhằm bảo toàn, phát triển vốn.

同时股东大会同意授权董事会按照实际经营情况调整 2021 年经营计划以保证公司资金安全及增加。

4. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam là đơn vị kiểm toán đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) cho IVS theo quy định của Pháp luật trong năm tài chính 2021 và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

股东大会批准继续聘任越南审计与估价有限公司为 2021 年财务报告的审计单位以及按照法律规定进行信息披露。

5. Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021.
通过董事会和监事会 2021 年报酬。

DVT: đồng VN
单位: 越南盾

| STT 字号 | Chức danh 职务 | Số lượng người 人数 | Mức thù lao (Sau thuế) (Người/tháng) 报酬 (税后) (人/ 月) | Số tháng 月数 | Thành tiền 成金 |
|---------------------|----------------------------------|-------------------------|--|-------------------|-------------------|
| I | Hội đồng quản trị 董事会 | 5 | | | 48.000.000 |
| 1 | Chủ tịch 董事长 | 1 | 5.000.000 | 12 | 0 (*) |
| 2 | Thành viên 董事会成员 | 4 | 2.000.000 | 12 | 48.000.000 (*) |
| II | Ban kiểm soát 监事会 | 3 | | | 48.000.000 |
| 1 | Trưởng ban 会长 | 1 | 2.000.000 | 12 | 24.000.000 |
| 2 | Thành viên 成员 | 2 | 1.000.000 | 12 | 24.000.000 |
| Tổng cộng 合计 | | 8 | | | 96.000.000 |

(*): Chủ tịch HĐQT - Li GuangJie và 03 thành viên HĐQT là Ông YimFung, Ông Huang Bo, ông Lee Ming Chuan Eric từ chối nhận thù lao trong năm 2021.

(*): 董事长 - 李光杰先生及 03位董事 阎峰先生, 黄博先生, 李明权先生拒绝接受 2021年的报酬。

6. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ. (Đính kèm file)

通过修订、补充公司章程。

7. Thông qua việc thực hiện bổ sung nghiệp vụ kinh doanh: Nghiệp vụ bảo lãnh phát hành sau khi hoàn tất quá trình thẩm định đánh giá rủi ro, phân tích tính tuân thủ pháp luật cũng như đánh giá tính khả thi của nghiệp vụ mới. Ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục đăng ký bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán với các cơ quan ban ngành quản lý theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.

股东大会批准在完成新业务风险评估、合规法律分析和综合可行性评估报告审议流程的前提下, 开展保荐发行证券业务。同时授权董事会在完成前述流程前提下, 按照法律规定向主管部门办理保荐发行证券业务。

8. Thông qua việc miễn nhiệm không là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 kể từ ngày 28/06/2021. Đạt %.

股东大会批准自 2021 年 06 月 28 日起 辞去董事职位任期 2017 年至 2022 年。表决同意: %

9. Thông qua việc bầu bổ sung là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 kể từ ngày 28/06/2021. Đạt %.

股东大会批准自 2021 年 06 月 28 日 担任董事职位任期 2017 年至 2022 年。表决同意: %

10. Thông qua việc thay đổi tên Công ty. Ủy quyền toàn bộ cho HĐQT thực hiện các thủ tục thay đổi tên, logo, hình ảnh nhận diện thương hiệu...với các cơ quan ban ngành có liên quan. Đồng thời, xử lý các vấn đề sau thay đổi tên Công ty, logo... theo các quy định hiện hành, đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty và lợi ích của cổ đông.

申请股东大会批准更改公司的名称。授权董事会与相关机构和部门执行更改名称，徽标，品牌标识图像。。。程序。同时，按照现行规定处理以下更改公司名称，徽标。。。的问题，以确保公司的最大利益和股东利益。

11. Thông qua: Hạn mức Hội đồng quản trị được phép vay (có thể chấp và không thể chấp) các ngân hàng khác nhau đến 50% giá trị tài sản ròng được ghi trong báo cáo tài chính đã qua kiểm toán năm 2020 (tương đương 340,9 tỷ VND), trình hạn mức vay mới trong lần Đại hội kế tiếp.

股东大会批准，以 2020 已审计财务报告的净资产值百分之五十为上限（越南盾 3409 亿），董事会可向不同银行安排融资贷款（包括有抵押和无抵押），并于下次股东时，重新审视贷款上限。

Điều 2: TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT

第二条：展开决议

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

2021 年年度股东大会同意授权公司董事会有责任按照公司章程和现行法律规定展开本决议。

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tiến độ thực hiện Nghị quyết này tại cuộc họp Đại hội cổ đông gần nhất.

董事会有责任在最近股东大会报告实施决议的进度。

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
代表董事会
CHỦ TỊCH HĐQT
董事长

(đã ký)

LI GUANGJIE
李光杰

